

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TỐI CAO

Số: 152/QĐ-VKSTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Kiểm sát” năm 2022

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019, Thông tư số 01/2020/TT-VKSTC ngày 15/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Kiểm sát” năm 2022 cho 402 cá nhân thuộc Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã có công lao đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kiểm sát nhân dân (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, V16.

VIỆN TRƯỞNG



Lê Minh Trí

DANH SÁCH
CÁ NHÂN THUỘC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP KIỂM SÁT” NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-VKSTC ngày 06/7/2022 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

1. VĂN PHÒNG

- | | | |
|----|------------------|--|
| 1. | Nguyễn Nam Phong | Trưởng phòng Cơ yếu Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| 2. | Nguyễn Xuân Rới | Nhân viên Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao |

2. VỤ KIỂM SÁT ÁN HÀNH CHÍNH, KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

- | | | |
|----|---------------|---|
| 3. | Nguyễn Thị Hà | Trưởng phòng Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
|----|---------------|---|

3. VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

- | | | |
|----|---------------------|---|
| 4. | Bùi Lan Anh | Kiểm sát viên trung cấp Vụ tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| 5. | Đinh Đức Quế | Trưởng phòng Vụ tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| 6. | Trần Thị Thanh Thủy | Trưởng phòng Vụ tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| 7. | Đào Lê Văn | Phó Trưởng phòng Vụ tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao |

4. CƠ QUAN ĐIỀU TRA

- | | | |
|-----|-----------------------|---|
| 8. | Bùi Thị Thủy | Chánh Văn phòng Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| 9. | Dương Văn Lý | Điều tra viên trung cấp Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| 10. | Đoàn Quang Huy | Điều tra viên trung cấp Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| 11. | Trương Đình Minh Dũng | Điều tra viên trung cấp Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| 12. | Nguyễn Hữu Thức | Trưởng phòng Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| 13. | Nguyễn Thị Mai Anh | Trưởng phòng Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao ✓ |

14. Lê Thành Hiền Điều tra viên trung cấp Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao

5. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI

15. Phan Văn Tâm Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội
 16. Nguyễn Thị Lộc Trưởng phòng Trường Đại học Kiểm sát Hà
 17. Bùi Văn Chuẩn Kế toán Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội
 18. Nguyễn Văn Thiết Lái xe Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

6. TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM SÁT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

19. Lê Văn Hảo Trưởng khoa Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh
 20. Hoàng Công Huỳnh Nhân viên Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh./.

DANH SÁCH
CÁ NHÂN THUỘC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO
ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP KIỂM SÁT” NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-VKSTC ngày 06/7/2022 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- | | | |
|----|------------------|---|
| 1. | Nguyễn Anh Thu | Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội |
| 2. | Nguyễn Thị Giang | Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội |
| 3. | Phạm Tuấn An | Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội |

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- | | | |
|----|------------------|--|
| 4. | Huỳnh Văn Bình | Nhân viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng |
| 5. | Mai Thị Lệ | Nhân viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng |
| 6. | Lê Tâm Tứ | Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng |
| 7. | Trần Thị Thắng | Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng |
| 8. | Đỗ Thị Hồng Thắm | Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng |

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- | | | |
|-----|----------------------|---|
| 9. | Lê Tấn Cường | Phó Trưởng phòng Viện 1, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh |
| 10. | Bùi Đức Hằng | Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh |
| 11. | Nguyễn Thị Mười Hiền | Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh |
| 12. | Lê Công Thành | Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh |
| 13. | Nguyễn Đức Minh | Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh./. |

DANH SÁCH
CÁ NHÂN THUỘC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP KIỂM SÁT” NĂM 2022

*(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-VKSTC ngày 06/7/2022 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

1. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- | | | |
|----|---------------------|---|
| 1. | Hoàng Thị Huyền | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội |
| 2. | Đinh Thị Hồng Trang | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội |
| 3. | Trần Thị Thu Hằng | Kế toán trưởng, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội |

2. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- | | | |
|-----|---------------------|--|
| 4. | Lê Thị Hoài Linh | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng |
| 5. | Mai Thị Phương Thảo | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng |
| 6. | Trương Thị Thu Hà | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng |
| 7. | Nguyễn Thị Hoa | Phụ trách Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng |
| 8. | Nguyễn Hồng Hải | Phụ trách Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng |
| 9. | Lê Phương Thủy | Phụ trách Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng |
| 10. | Nguyễn Thị Thu Hà | Phụ trách Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng |
| 11. | Trần Thị Bích Ngọc | Phụ trách Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng |

3. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- | | | |
|-----|-------------------|--|
| 12. | Ngô Thị Hồng Thắm | Chuyên viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng |
| 13. | Huỳnh Văn Hoàng | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng |
| 14. | Nguyễn Hữu Viên | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng |

4. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

15. Ngô Anh Hồng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
16. Hà Thị Thủy Trúc Kế toán viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
17. Ngô Thị Thu Hương Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
18. Lê Thị Tuyết Sương Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
19. Nguyễn Thị Kim Oanh Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
20. Trần Thanh Phương Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
21. Nguyễn Thị Hương Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
22. Phạm Thị Kim Thoa Cán sự, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
23. Trần Xuân Giang Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
24. Nguyễn Lê Anh Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
25. Mai Hoàn Đông Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
26. Ngô Hoàng Phương Đại Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
27. Đỗ Thị Biết Cán sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
28. Nguyễn Võ Ánh Loan Kế toán viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
29. Huỳnh Thanh Thành Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
30. Nguyễn Thị Bích Ngọc Kế toán viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
31. Trần Thị Kim Nghĩa Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
32. Trần Thị Lan Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- | | | |
|-----|---------------------|---|
| 33. | Bùi Thị Ánh | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 34. | Mai Văn Biên | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 35. | Trần Thị Hằng | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 36. | Lê Thị Đông | Phó Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế và tham nhũng, chức vụ, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 37. | Trần Thị Liên | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 38. | Lê Trương Hà Linh | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 39. | Phạm Văn Hiền | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 40. | Trần Đoàn Bích Trâm | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 41. | Lê Trọng Long | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 42. | Nguyễn Văn Phương | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 43. | Đoàn Bạch Tuyết | Phó Chánh Văn phòng, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 44. | Trương Trọng Nghĩa | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 45. | Lê Thế Như | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 46. | Võ Văn Tuấn | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |

5. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- | | | |
|-----|------------------|--|
| 47. | Nguyễn Tiến Dũng | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng |
| 48. | Bế Thị Diệp | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng |
| 49. | Đàm Thị Huế | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng |
| 50. | Hà Quốc Huy | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng |
| 51. | Lương Thị Thành | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng |

6. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

52. Nguyễn Hưng Thuỷ Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
53. Nguyễn Công Tiền Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

7. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

54. Nông Thị Nga Phó Trưởng phòng Kiểm sát giải quyết các vụ, việc dân sự, vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn
55. Hoàng Quyết Tiến Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn
56. Hoàng Phương Thảo Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
57. Lê Chí Hiếu Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
58. Phạm Thành Đồng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

8. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

59. Nguyễn Văn Cường Kế toán trưởng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu
60. Phùng Văn Chử Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu
61. Lò Văn Vượng Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu
62. Bùi Xuân Chi Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

9. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

63. Trần Thị Hương Giang Chuyên viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái
64. Vũ Thị Thanh Huyền Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

10. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

65. Hoàng Ngọc Hà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La
66. Hà Thị Thoa Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La
67. Nguyễn Thị Việt Vương Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
68. Lò Thị Biên Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

69. Điều Thị Nha Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La
70. Vũ Đình Tường Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La

11. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

71. Phùng Việt Hùng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
72. Trịnh Thị Duyên Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
73. Đỗ Thành Đạt Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
74. Thào Văn Hồng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên
75. Dương Thanh Tuyền Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên
76. Tống Văn Cương Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên
77. Lê Tài Sáng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên
78. Lý A Vừ Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

12. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

79. Hoàng Thị Thu Hằng Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
80. Đàm Như Hiền Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang
81. Trần Văn Hùng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
82. Đặng Thị Hồng Hải Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
83. Đoàn Thế Công Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

13. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

84. Triệu Thị Lành Phụ trách kế toán, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn
85. Nông Đình Hiệp Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn
86. Nguyễn Thị Thanh Huyền Phụ trách kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn
87. Hoàng Thị Minh Phong Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn

14. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- | | | |
|-----|------------------|--|
| 88. | Lý Đình Kiêm | Phó Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên |
| 89. | Lý Hòa | Phó Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên |
| 90. | Hoàng Văn Thái | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên |
| 91. | Luu Thanh Tuấn | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên |
| 92. | Đình Khánh Luyện | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên |
| 93. | Vũ Văn Duân | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên |
| 94. | Nguyễn Thị Ngân | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên |

15. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- | | | |
|------|----------------------|--|
| 95. | Luu Văn Hưng | Chánh Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh |
| 96. | Đào Công Hiến | Nhân viên Cơ yếu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh |
| 97. | Ngô Thị Yến | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh |
| 98. | Nguyễn Thị Thu Hằng | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh |
| 99. | Nguyễn Thị Nha Trang | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh |
| 100. | Đỗ Thị Kim Oanh | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh |
| 101. | Nguyễn Thị Bích | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh |
| 102. | Hoàng Diệu Hương | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh |
| 103. | Phạm Xuân Trà | Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh |

16. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

- | | | |
|------|-------------------|---|
| 104. | Vũ Quốc Hùng | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình |
| 105. | Lỗ Thị Loan | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình |
| 106. | Lê Minh Tuyết | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình |
| 107. | Bùi Văn Thanh | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình |
| 108. | Hoàng Lê Trung | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình |
| 109. | Nguyễn Thị Hằng | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình |
| 110. | Phùng Thanh Huyền | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình |

17. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- | | | |
|------|-------------------|---|
| 111. | Nguyễn Tiến Trung | Phó Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự về kinh tế, chức vụ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang |
| 112. | Hoàng Văn Thắng | Nhân viên Cơ yếu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang |
| 113. | Nguyễn Văn Đông | Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang |
| 114. | Vi Xuân Vượng | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang |

18. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- | | | |
|------|---------------------|--|
| 115. | Nguyễn Phương Thảo | Phó Chánh Văn phòng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh |
| 116. | Dương Văn Hùng | Chuyên viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh |
| 117. | Nguyễn Toán Cường | Phó Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về an ninh, ma túy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh |
| 118. | Nguyễn Văn Việt | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh |
| 119. | Nguyễn Thị Thúy Nga | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh |

120. Vũ Thị Tuyết Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
121. Phùng Thị Thảo Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
122. Nguyễn Thị Thúy Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

19. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

123. Hoàng Văn La Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
124. Nguyễn Văn Dương Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
125. Nguyễn Ngọc Thành Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
126. Lê Văn Sơn Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
127. Hoàng Minh Chát Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

20. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

128. Bùi Thị Thuý Hằng Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
129. Nguyễn Văn Ngọc Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
130. Nguyễn Quốc Phòng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
131. Ngô Thị Hương Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
132. Đặng Đức Hạnh Chuyên viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
133. Phạm Thị Yến Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
134. Vũ Minh Hải Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
135. Phạm Thị Duyên Kế toán viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

21. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

136. Nguyễn Thị Phương Nga Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương
137. Nguyễn Thị Thu Hà Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
138. Đặng Thị Thủy Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

139. Lê Thị Hoài Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
140. Nguyễn Thị Hằng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
141. Nguyễn Kim Sáng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

22. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

142. Trần Thị Phương Chi Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
143. Phùng Thị Lân Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
144. Dương Đức Khiên Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
145. Lê Thị Chung Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
146. Lương Ngọc Thanh Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
147. Nguyễn Xuân Bảy Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
148. Vũ Phúc Huyền Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
149. Dương Văn Ích Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
150. Phạm Văn Giáp Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
151. Lê Thị Bích Nguyệt Cán sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
152. Trịnh Thị Oanh Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
153. Đào Quang Huy Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

23. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

154. Phạm Thị Liên Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

24. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

155. Trần Văn Trường Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
156. Lâm Thị Tuất Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
157. Đỗ Văn Nghĩa Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

158. Đặng Xuân Tụ Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
159. Vũ Quỳnh Trang Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
160. Nguyễn Thành Long Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

25. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

161. Đinh Thị Thu Linh Chuyên viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
162. Lê Thị Hải Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
163. Vũ Thị Thúy Dương Chuyên viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
164. Trần Anh Tài Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
165. Vũ Anh Bằng Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
166. Vũ Hoàng Long Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

26. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

167. Lê Thị Mai Kế toán viên, Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa
168. Lê Thị Phụng Kế toán viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
169. Hà Thị Thảo Kế toán viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
170. Nguyễn Thị Hòa Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
171. Nguyễn Thị Ngọc Anh Kế toán viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
172. Nguyễn Thị Anh Kế toán viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
173. Mai Văn Hùng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
174. Cao Hồng Minh Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa

27. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

175. Lê Tiến Dũng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An
 176. Hồ Văn Thái Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

28. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

177. Lê Thị Lan Anh Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
 178. Trần Ngọc An Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
 179. Nguyễn Thị Thúy Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
 180. Mai Công Thắng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
 181. Nguyễn Thị Ngọc Thoa Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
 182. Nguyễn Thị Vinh Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

29. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

183. Trần Cẩm Thanh Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
 184. Mai Hoàng Hà Nhân viên Cơ yếu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình
 185. Lê Thị Ký Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình
 186. Nguyễn Thị Phương Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình
 187. Mai Thị Hương Giang Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình
 188. Trần Quốc Toàn Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình
 189. Lê Ngọc Bản Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
 190. Đoàn Thị Thanh Trà Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
 191. Trần Thị Hoàng Trang Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
 192. Bùi Việt Bình Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

30. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

193. Nguyễn Văn Đông Phó Chánh Thanh tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị
 194. Nguyễn Đức Thiện Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
 195. Nguyễn Văn Sỹ Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

196. Lê Thanh Phương Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

31. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

197. Nguyễn Thanh Phước Cán sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
198. Trần Văn Tường Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

32. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

199. Đỗ Thị Minh Nguyệt Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

33. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

200. Hồ Thị Non Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi
201. Phạm Tấn Dương Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
202. Trần Nhất Sinh Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
203. Phạm Thị Lan Phương Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

34. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

204. Lê Ngọc Ân Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên
205. Huỳnh Châu Phúc Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên
206. Nguyễn Kim Anh Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
207. Nguyễn Xuân Quyền Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên

35. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

208. Từ Sĩ Trần Thuyết Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
209. Lê Huy Tất Vũ Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
210. Đặng Đình An Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

36. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- | | | |
|------|----------------------|---|
| 211. | Trần Thị Thanh Nhân | Phó Trưởng phòng Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận |
| 212. | Hồ Văn Long | Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận |
| 213. | Lê Quang Thắng | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận |
| 214. | Phạm Thị Bích Thảo | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận |
| 215. | Bùi Văn Đông | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận |
| 216. | Võ Thị Kim Chi | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận |
| 217. | Trương Thị Minh Uyên | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận |
| 218. | Phan Thị Bích Phượng | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận |
| 219. | Nguyễn Hồng Hiệp | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận |
| 220. | Nguyễn Thị Thành | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận |

37. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- | | | |
|------|------------------|--|
| 221. | Lê Văn Sơn | Phó Viện trưởng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai |
| 222. | Nay Gôm | Phó Viện trưởng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai |
| 223. | Hoàng Thị Diễm | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai |
| 224. | Phan Thị Mỹ Liệu | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai |
| 225. | Huỳnh Thị Liệu | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai |
| 226. | Võ Đăng Khoa | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai |
| 227. | Nguyễn Hồng Quốc | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai |

38. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

228. Trần Văn Lai Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk
229. Hoàng Văn Cầu Phó Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk
230. Nguyễn Thị Thu Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk
231. Từ Anh Dũng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk
232. Phạm Văn Thành Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk
233. Trương Quang Niên Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
234. Nông Văn Doanh Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk
235. Lê Thị Hằng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
236. Phạm Thị Thuỷ Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

39. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

237. Đào Thị Óng Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông
238. Lê Thị Tố Quyên Phó Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông
239. Hoàng Thị Hằng Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông
240. Nguyễn Thùy Dung Kiểm tra viên chính, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông
241. Hoàng Trọng Sang Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông
242. Nguyễn Thị Rin Khơ Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông
243. Trần Văn Hưng Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
244. Lương Hồng Thái Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông
245. Phạm Huy Tiên Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

246. Lê Minh Giáp Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông
247. Nguyễn Hùng Cường Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông
248. Nguyễn Văn Hanh Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông
249. Nguyễn Thị Thúy Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông
250. Phạm Ngọc Cảnh Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông

40. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

251. Nguyễn Văn Việt Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
252. Hồ Đạt Quyết Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

41. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

253. Lê Hoàng Anh Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
254. Hồ Thuận Hải Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh
255. Nguyễn Anh Điền Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh
256. Huỳnh Thị Mộng Thúy Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh
257. Nguyễn Thị Lợi Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh
258. Huỳnh Chí Trung Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
259. Võ Thị Kim Anh Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh
260. Võ Tấn Phong Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh
261. Phạm Văn Thon Nhân viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

42. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

262. Lê Văn Quang Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước
263. Châu Thị Anh Đào Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

43. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

264. Bùi Thạch Thảo Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương
 265. Võ Thị Thu Trang Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương

44. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

266. Nguyễn Thanh Hải Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
 267. Phan Quang Hùng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
 268. Phan Văn Hậu Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
 269. Đoàn Văn Hùng Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
 270. Lê Tuấn Anh Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 271. Phạm Như Nền Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 272. Phạm Văn Chiù Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án an ninh, ma túy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai
 273. Đặng Thị Thanh Huyền Phó Trưởng phòng Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai
 274. Nguyễn Anh Tuấn Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
 275. Nguyễn Văn Dũng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

45. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

276. Bùi Thị Doan Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 277. Lê Thị Vẹn Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 278. Phan Xuân Lâm Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 279. Trần Minh Hùng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

46. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- | | | |
|------|--------------------|---|
| 280. | Lê Ngọc Hiền | Phó Trưởng phòng Kiểm sát việc giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An |
| 281. | Nguyễn Thị Tho | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An |
| 282. | Trần Thị Thùy Dung | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An |
| 283. | Đặng Thị Cẩm Chi | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An |
| 284. | Nguyễn Thị Nguyên | Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An |
| 285. | Đặng Quốc Dũng | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An |
| 286. | Lê Cảnh Chung | Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An |
| 287. | Huỳnh Minh Ân | Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An |
| 288. | Đỗ Ngọc Lợi | Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An |
| 289. | Phan Sâm Rin | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An |
| 290. | Lê Văn Hai | Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An |
| 291. | Phạm Hồng Diễm | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An |

47. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- | | | |
|------|---------------------|--|
| 292. | Nguyễn Thị Cẩm Thúy | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang |
| 293. | Nguyễn Thanh Nhị | Chuyên viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang |
| 294. | Trần Thị Ngọc Thúc | Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang |
| 295. | Trần Văn Quốc | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang |
| 296. | Lê Phương Hồng Liên | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang |
| 297. | Nguyễn Việt Phương | Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang |

48. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

298. Nguyễn Hoàng Linh Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre
299. Văn Thị Ngọc Hương Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre
300. Đỗ Hữu Phúc Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre
301. Lê Thị Hồng Vân Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre
302. Nguyễn Thị Diễm Lan Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
303. Nguyễn Văn Hòa Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
304. Nguyễn Tấn Đệ Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
305. Nguyễn Văn Đường Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

49. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

306. Phan Thị Thanh Mộng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
307. Dương Cẩm Hào Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
308. Trần Thị Trúc Lâm Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long

50. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

309. Huỳnh Thị Thúy Phụ trách Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
310. Huỳnh Đoàn Tố Quyên Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
311. Đặng Thị Ngọc Đính Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

51. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

312. Nguyễn Thị Tuyết Trinh Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

52. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

313. Nguyễn Hoàng Minh Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ
314. Lê Thị Kim Loan Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ

315. Nguyễn Thị Thủy Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ
316. Nguyễn Hoàng Thiên Phúc Kiểm tra viên chính, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ
317. Nguyễn Lương Tri Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ
318. Đỗ Thị Thùy Trang Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
319. Nguyễn Thị Oanh Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
320. Huỳnh Thị Bảo Trân Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
321. Nguyễn Hoàng Hữu Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
322. Nguyễn Thị Thanh Kiều Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
323. Phạm Thị Anh Thư Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

53. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

324. Bùi Văn Hà Phó Trưởng phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang
325. Nguyễn Thị Ly Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang
326. Nguyễn Thị Thanh Hương Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang
327. Lý Thanh Việt Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

54. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

328. Mã Quế Khanh Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng
329. Trần Việt Tuấn Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng
330. Nguyễn Thanh Nhị Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
331. Nguyễn Chí Điều Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
332. Nguyễn Thị Như Huỳnh Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

333. Trịnh Thị Ánh Hồng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
334. Đồ Ngọc Tuyền Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
335. Huỳnh Hồng Diễm Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
336. Triệu Thị Mộng Lý Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
337. Trần Duy Khánh Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

55. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

338. Trương Ngọc Kiển Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
339. Trương Hoàng Lo Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
340. Bùi Thị Mỹ Phương Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
341. Tiết Ánh Hồng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
342. Hữu Minh Chul Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
343. Đào Thị Mỹ Linh Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
344. Nguyễn Minh Thùy Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
345. Nguyễn Thị Mỹ Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
346. Huỳnh Thị Thúy Linh Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
347. Trần Thanh La Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
348. Lê Vũng Khanh Kế toán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

56. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

349. Nguyễn Thị Huỳnh Như Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
350. Trịnh Út Mười Kiểm sát viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu

351. Huỳnh Ngọc Cường Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu
 352. Trần Thị Tuyết Nga Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu

57. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

353. Đặng Thị Đàm Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
 354. Trần Trung Dũng Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
 355. Nguyễn Mỹ Duyên Phó Trưởng phòng Kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang
 356. Bùi Thị Thái Hòa Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
 357. Lê Mai Huyền Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang
 358. Lộ Văn Linh Linh Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
 359. Naèng Sa Men Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
 360. Phan Hoàng Thanh Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

58. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

361. Hà Ngọc Hạnh Kế toán viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang
 362. Dương Tiến Nhanh Kế toán viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang
 363. Huỳnh Hữu Nhựt Nhân viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang
 364. Nguyễn Đỗ Thúy Duy Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
 365. Nghiêm Ngọc Phương Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
 366. Trần Minh Hưởng Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
 367. Lâm Sển Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
 368. Nguyễn Thành Tây Kế toán viên trung cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang
 369. Nguyễn Thị Kim Ngân Kế toán viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang./